

CHÍNH SÁCH THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT Ở TRUNG QUỐC, HÀN QUỐC, NHẬT BẢN

Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) bắt đầu được áp dụng ở Việt Nam từ năm 1990. Trong quá trình phát triển, hội nhập quốc tế, để bảo đảm những quy định phù hợp với điều kiện mới, Luật thuế TTĐB đã được sửa đổi và bổ sung nhiều lần. Nghiên cứu chính sách thuế TTĐB của các nước như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản sẽ cung cấp thêm những thông tin tham khảo trong việc sửa đổi, bổ sung luật thuế TTĐB của Việt Nam trong thời gian tới.

Chính sách thuế TTĐB ở Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản

Thuế TTĐB của Trung Quốc hiện tại có tên là “thuế tiêu thụ”, được quy định tại Nghị định số 539 ngày 05/10/2008 ban hành Quy chế tạm thời về thuế tiêu thụ sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.

Thuế TTĐB ở Hàn Quốc bao gồm: thuế tiêu thụ cá nhân, thuế rượu, thuế giao thông vận tải - năng lượng - môi trường, thuế ô tô (địa phương), thuế tiêu thụ thuốc lá (địa phương).

Thuế TTĐB ở Nhật Bản được trình bày theo đối tượng chịu thuế riêng biệt: thuế rượu, thuế thuốc lá, thuế thuốc lá đặc biệt, thuế xăng, thuế đường địa phương, thuế khí hóa lỏng dầu, thuế xe động cơ trọng tải, thuế nhiên liệu hàng không, thuế dầu khí và than đá, thuế khuyến khích phát triển năng lượng tài nguyên.

Đối tượng chịu thuế

Về cơ bản, đối tượng chịu thuế TTĐB chủ yếu là các mặt hàng có hại đến sức khỏe hoặc có tính chất cao cấp, xa xỉ cần hạn chế tiêu dùng.

Nhóm mặt hàng thuốc lá: Thuế TTĐB đánh vào nhóm hàng này nhằm giảm tới sức khỏe của chính người tiêu dùng, ảnh hưởng xấu tới xã hội, túi tiền của người dân và là một phần nguyên nhân gây ra nghèo đói.

Đối tượng chịu thuế thuốc lá ở Trung Quốc bao gồm thuốc lá điếu, xì gà và thuốc lá sợi. Đối tượng chịu thuế thuốc lá ở Nhật Bản và Hàn Quốc gồm: thuốc lá điếu, thuốc lá tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá hít.

Nhóm mặt hàng rượu, bia: Ở Trung Quốc, đối tượng chịu thuế chia ra làm 5 loại đơn giản, gồm 1 dòng thuế dành cho bia, 4 dòng thuế dành cho rượu, chia theo tính chất của rượu: rượu mạnh, rượu gạo và các loại khác. Ở Nhật Bản, mặt hàng này chia thành 5 nhóm với 10 loại cụ thể khác nhau. Bia được chia theo tỷ lệ mạch nha, rượu được đánh thuế theo từng loại rượu có tên cụ thể. Ở Hàn Quốc, thuế rượu bia cũng được chia theo tên cụ thể.

Nhóm mặt hàng xăng, nap-ta, chế phẩm tái hợp và chế phẩm khác để pha chế xăng: Việc đánh thuế TTĐB nhằm hạn chế ảnh hưởng ngoại lai như ô nhiễm môi trường, tai nạn, tắc nghẽn giao thông. Hơn nữa, xăng dầu còn là mặt hàng chiến lược của quốc gia, thiết yếu đối với đời sống xã hội, tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng, là một trong những mặt hàng rất nhạy cảm trước những biến động của chính trị, kinh tế thế giới.

Đối tượng chịu thuế xăng dầu ở Trung Quốc bao gồm: xăng không chì, xăng pha chì, dầu diesel và nhiên liệu bay. Nhật Bản sử dụng thuế xăng, thuế xăng địa phương, thuế dầu khí và than (dầu thô) và thuế nhiên liệu bay, thuế khí hóa lỏng để kiểm soát các mặt hàng xăng, dầu thô, nhiên liệu bay, nhiên liệu sử dụng cho động cơ. Ở Hàn Quốc, xăng, dầu diesel và dầu thay thế tương tự cùng lúc chịu 2 thuế: thuế giao thông vận tải-năng lượng-môi trường (trung ương) và thuế nhiên liệu động cơ (địa phương).

Nhóm mặt hàng ô tô: Mục đích đánh thuế TTĐB để giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và bù đắp một phần chi phí sửa chữa tu bổ đường xá. Ở đối tượng chịu thuế này, Trung Quốc phân loại các loại xe theo dung tích xi lanh; Nhật Bản phân chia theo trọng tải xe, thời gian của giấy chứng nhận kiểm định và mục đích sử dụng; Hàn Quốc phân loại theo dung tích xi lanh, trọng tải xe và mục đích sử dụng.

Nhóm mặt hàng xa xỉ và dịch vụ giải trí: Thuế TTĐB đánh vào những dịch vụ, hàng hóa này vì đây là những mặt hàng xa xỉ không phải là những hàng hóa thiết yếu và nhằm mục đích điều tiết thu nhập. Ngoài ra, loại hình dịch vụ này mang tính nhạy cảm, rất dễ ảnh hưởng tới “đạo đức xã hội” nên cần phải có sự điều tiết của Nhà nước.

Đối tượng mặt hàng chịu thuế ở Trung Quốc bao gồm: mỹ phẩm, đồ trang sức, đá quý, đồng hồ đeo tay cao cấp, du thuyền, đồ gỗ dùng một lần. Nhật Bản không đánh thuế trên nhóm mặt hàng này. Hàn Quốc đánh thuế đối với máy slot, máy pin-pal và các máy giải trí tương tự khác, súng săn hoặc súng trường, đồ trang sức, nước hoa, máy ảnh sang trọng, đồng hồ cao cấp, da lông thú và sản phẩm điện tử, điện lạnh cao cấp.

Về dịch vụ, Trung Quốc đánh thuế vào bóng golf và các vật dụng liên quan; Nhật Bản đánh thuế vào **dịch vụ chơi golf**; Hàn Quốc đánh thuế trên kinh doanh casino, đua ngựa, đua xe đạp, kinh doanh quán rượu, salon (khách sạn, vũ trường).

Nhóm mặt hàng năng lượng: Các nước đánh thuế vào mặt hàng này nhằm giảm sự tiêu dùng lãng phí nguồn năng lượng và tăng quỹ phát triển nguồn năng lượng tái tạo. Trong ba nước, chỉ có

duy nhất Nhật Bản đánh thuế TTĐB vào mặt hàng điện với mục đích tạo nguồn thu phát triển tài nguyên năng lượng quốc gia.

Cơ sở tính thuế và thuế suất

Trung Quốc và Hàn Quốc đánh thuế theo cả hai phương thức thuế tuyệt đối và thuế tương đối cho từng hàng hóa, thậm chí kết hợp cả hai phương thức đánh thuế trong cùng một mặt hàng. Nhật Bản chủ yếu áp dụng thuế tuyệt đối ở hầu hết các sản phẩm. Tuy nhiên, cả ba nước đều có xu hướng áp dụng chủ yếu thuế suất tuyệt đối. Vì vậy, cơ sở tính thuế chủ yếu là đơn vị: khối lượng, số lượng, dung tích xi lanh, thể tích đối với hàng hóa; số người, số ngày, doanh thu... đối với dịch vụ.

Thuế suất tương đối áp dụng với hầu hết các mặt hàng: rượu, mỹ phẩm, đồ trang sức và đá quý, pháo và pháo hoa, xe máy, ô tô, các thiết bị chơi golf, đồng hồ đeo tay cao cấp, du thuyền, dừa gỗ dùng một lần và sàn gỗ ván. Thuế tuyệt đối áp dụng đối với sản phẩm xăng dầu. Thuế kết hợp được áp dụng chủ yếu đối với thuốc lá điếu, rượu chưng cất, rượu gạo, bia.

Nhóm mặt hàng thuốc lá: Thuế suất tuyệt đối của thuốc lá điếu và thuốc lá tẩu của Nhật Bản gần như gấp đôi mức thuế suất của Hàn Quốc, mức thuế suất đối với xì gà, thuốc lá nhai và thuốc lá hít của hai nước là tương đương.

Xét về mức thuế tiêu thụ đặc biệt được cấu thành vào giá trung bình¹, ở Trung Quốc: thuế tuyệt đối chiếm 0,8%, thuế tương đối chiếm 25,12%², tức tổng thuế tiêu thụ chiếm 25,92% cấu thành giá; Ở Hàn Quốc, thuế tiêu thụ cấu thành vào giá chiếm 50,87%³; Ở Nhật Bản, thuế TTĐB chiếm 58,46% trong cấu thành giá⁴. Ở cả ba nước, cấu thành của thuế TTĐB vào giá là chưa phù hợp với khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, từ 60 - 85%.

Nhóm mặt hàng rượu, bia: Thuế suất thuế TTĐB của Nhật Bản và Hàn Quốc tương đối phức tạp nhưng có phần đơn giản hơn ở Trung Quốc. Theo đó, thuế đánh vào đồ uống và cồn được chia thành 6 mức thuế suất chia làm 5 loại khác nhau. Trong đó, rượu chưng cất được áp dụng theo thuế suất kết hợp; rượu gạo, bia áp dụng thuế suất tuyệt đối; rượu áp dụng thuế suất tỷ lệ.

Ở Nhật Bản, mức thuế đối với rượu, bia dao động từ 20.000 yên cho đến 390.000 yên trên 1.000 lít. Ngoài ra, ở Nhật Bản còn áp dụng thuế suất đối với mỗi 1% alcohol tăng thêm ở mỗi loại rượu. Ở Hàn Quốc, ngoài rượu có nồng độ cồn mạnh áp dụng mức thuế tuyệt đối, các loại rượu, bia khác được áp thuế tương đối.

Ở cả ba nước, mức thuế áp dụng đối với rượu mạnh tương đối cao vì rượu này thường có nồng độ cồn trên 85%, có thể dùng pha chế các loại rượu khác. Đối với rượu vang, ở cả ba nước mức thuế suất tương đối thấp, vì nồng độ cồn không cao, nếu biết sử dụng đúng cách, còn có lợi cho sức khỏe.

Đối với bia, Trung Quốc áp dụng mức thuế suất cao nhất so với các loại đồ uống có cồn áp dụng thuế suất tuyệt đối (**250 NDT/tấn**); Hàn Quốc áp dụng mức thuế suất cao nhất so với các loại đồ uống có cồn áp dụng mức thuế suất tương đối (72%); Nhật Bản áp dụng mức thuế suất tương đối cao (220.000 yên/1.000 lít) so với các đồ uống khác, đứng thứ 3, sau rượu bột và rượu mạnh. Đặc biệt, Nhật Bản còn áp dụng thuế suất đối với mỗi 1% nồng độ cồn tăng thêm ở từng loại rượu. Tỷ trọng thuế TTĐB trong giá bán: Ở Trung Quốc là 8% đối với bia, 10% đối với rượu vang và 25% đối với rượu mạnh; Ở Nhật Bản, tỷ trọng thuế TTĐB trong giá đối với rượu rất lớn, chiếm khoảng 46%. Nhìn chung, thuế đánh vào bia ở Nhật Bản khá cao, được đánh giá là gấp đôi so với Anh và gấp khoảng 8 - 10 lần so với Mỹ.

Nhóm mặt hàng năng lượng: Để khuyến khích sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường ba nước đều áp dụng mức thuế suất TTĐB thấp hơn đối với xăng không chì so với xăng có chì. Riêng đối với dầu diesel, mức thuế suất thấp hơn bởi lý do dầu diesel được sử dụng chủ yếu là nhiên liệu đầu vào cho các ngành công nghiệp, nếu áp thuế cao vào sản phẩm này lớn, sẽ đẩy giá thành của các sản phẩm lên cao, ảnh hưởng đến tình hình tiêu dùng trong nước.

Thuế suất đối với xăng của Hàn Quốc và Nhật Bản gần như tương đương nhau. Thuế xăng ở Nhật Bản là 48.600 yen/kilo lít, ở Hàn Quốc là 475 won/lít. Cả hai mức thuế này đều xấp xỉ 0,4 USD/ lít. Ở cả hai nước, thuế trung ương và thuế địa phương đều đánh trên xăng. Ở Nhật Bản có thuế xăng (trung ương) và thuế xăng địa phương, Hàn Quốc có thuế giao thông vận tải - năng lượng - môi trường (trung ương) và thuế nhiên liệu động cơ (địa phương). Thuế suất đối với xăng, dầu ở Trung Quốc thấp hơn khoảng 10 lần so với Hàn Quốc và Nhật Bản. Cụ thể: thuế suất thuế TTĐB trên

¹ Nguồn: WHO report on the global tobacco epidemic, 2013.

² Ngoài ra, thuế GTGT cấu thành vào giá trung bình của thuốc lá là 14,53%, tức là tổng các loại thuế chiếm 40,44% trong tổng giá.

³ Ngoài ra, thuế GTGT cấu thành vào giá trung bình của thuốc lá là 9,09%, thuế nhập khẩu là 5,67%, tức tổng các loại thuế chiếm 65,64% trong tổng giá.

⁴ Ngoài ra, thuế GTGT cấu thành vào giá trung bình của thuốc lá là 4,76%, tức là tổng các loại thuế chiếm 63,23% trong tổng giá.

xăng có chỉ là 0,28 NDT/lít, tương đương 0,5 USD/lít, xăng không chì là 0,20 NDT/lít tương đương 0,3 USD/lít.

Nhóm mặt hàng ô tô: Ở Trung Quốc, thuế đối với ô tô áp dụng phương thức thu theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị, còn Nhật Bản, Hàn Quốc áp dụng thuế suất tuyệt đối. Ở cả ba nước, mức thuế suất TTĐB đối với ô tô có phân biệt theo loại xe và dung tích xi lanh. Riêng ở Nhật Bản, còn phân chia đối tượng ô tô đánh thuế theo thời gian của giấy kiểm định và trọng lượng xe. Ở Hàn Quốc, mức thuế đối với ô tô còn phân biệt theo mục đích sử dụng và khối lượng xe. Tuy nhiên, ở cả ba nước, mức thuế suất đều không phân biệt theo số chỗ ngồi của xe như ở một số nước khác như Thái Lan, Anh.

Để khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm, nhìn chung, các nước đều áp dụng mức thuế suất thuế TTĐB thấp hơn đối với các loại xe có dung tích xi lanh nhỏ. Thuế suất đối với dòng phương tiện xe công cộng như xe buýt, thuế suất tương đối thấp, mục đích để khuyến khích người dân sử dụng phương tiện công cộng thay cho phương tiện cá nhân, có lợi ích giảm diện tích chiếm chỗ, hạn chế tắc đường và tiết kiệm năng lượng. Thuế suất áp dụng cho xe có mục đích sử dụng kinh doanh lớn hơn so với xe không kinh doanh: hơn khoảng 1,4 đến 2 lần ở Nhật Bản và hơn 5 lần ở Hàn Quốc.

Thuế suất đối với ô tô ở Trung Quốc tương đối thấp, dao động trong khoảng 1 - 40%, tuy nhiên đã có tới 6/8 mức thuế suất dưới 12%. Mức thuế suất đối với dòng xe trên 2500cc đến 3000cc chỉ là 12%, trong khi ở hầu hết các nước ASEAN mức thuế này là trên 75%, ví dụ ở In-đô-nê-xi-a là 75%, Lào là 90%, Phi-líp-pin 100%.

Nhóm mặt hàng xa xỉ

Trung Quốc đánh thuế đồng hồ đeo tay cao cấp với mức thuế suất 20%, mỹ phẩm 30%, đồ trang sức 5% và 10%. Đặc biệt, Trung Quốc còn đánh trên du thuyền, thuế suất 10%. Nhật Bản không đánh thuế trên mặt hàng này. Hàn Quốc đánh nhiều loại mặt hàng đối với đối tượng này với thuế suất cụ thể hơn.

Gợi ý chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt ở Việt Nam

Đối tượng chịu thuế

Nhìn chung, theo quy định của Luật Thuế TTĐB hiện nay, đối tượng chịu thuế TTĐB ở Việt Nam so với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản còn khá hạn hẹp, chỉ tập trung vào 11 loại hàng hóa, 6 loại dịch vụ. Do vậy, thời gian tới có thể cân nhắc đưa thêm một số loại hàng hóa, dịch vụ vào diện chịu thuế như: (1) sản phẩm cao cấp: đồ trang sức và đá quý, đồng hồ đeo tay cao cấp, mỹ phẩm, nước hoa cao cấp, gạc nai, sữa ong chúa, sản phẩm từ da lông thú, thảo cao cấp hay đồ nội thất sang trọng; (2) sản phẩm điện lạnh, điện máy với mức tiêu thụ năng lượng lớn; (3) dịch vụ cao cấp như: salon, khách sạn, vũ trường. Ngoài ra, nên xem xét bỏ mặt hàng vàng mã trong đối tượng chịu thuế TTĐB, vì mặt hàng này thường sản xuất nhỏ lẻ, chi phí hành thu lớn, việc quản lý thuế khó khăn.

Thuế suất

Trong hai hình thức đánh thuế chủ yếu đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB, thuế tuyệt đối có nhiều ưu điểm hơn so với thuế tương đối: (i) Đánh thuế theo hình thức thuế tuyệt đối sẽ đơn giản và dễ quản lý vì đánh trên một khối lượng cụ thể nên dễ xác định hơn, vì vậy tránh khả năng thất thoát về thuế, làm tăng nguồn thu cho NSNN; (ii) Nguồn thu NSNN của Chính phủ mang tính ổn định và dễ dự đoán hơn vì khối lượng hàng hóa tiêu thụ có thể dự đoán được dễ dàng hơn dựa trên các số liệu khảo sát hoặc thống kê về người dùng; (iii) Khuyến khích các sản phẩm cạnh tranh về chất lượng, giá cả, hơn là chỉ cạnh tranh về giá mà không quan tâm tới chất lượng sản phẩm và mức độ ảnh hưởng của sản phẩm tới sức khỏe người dùng; (iv) Có thể khắc phục được nhược điểm về ảnh hưởng của yếu tố lạm phát tới nguồn thu bằng cách thiết kế chính sách thuế gắn với mức độ lạm phát của nền kinh tế.

Thuế TTĐB ở nước ta là loại thuế chủ yếu tính theo tỷ lệ phần trăm trên đơn vị giá trị (đồng Việt Nam) của đối tượng chịu thuế, không tính theo đơn vị (lít, chiếc...). Việc đánh thuế như vậy có mặt thuận lợi về tâm lý, nhưng trong một số trường hợp lại chưa phục vụ tốt nhất cho mục tiêu điều tiết, định hướng tiêu dùng. Đối với những loại hàng hóa, dịch vụ có giá cả biến động nhiều, nhất là mặt hàng xăng dầu thì việc tính toán thuế và việc đối chiếu giữa các kỳ nộp thuế trở nên phức tạp. Áp dụng kinh nghiệm đánh thuế từ Hàn Quốc và Nhật Bản, nếu đánh thuế tính trên cơ sở đơn vị, việc tính thuế sẽ đơn giản, đánh thuế trực tiếp trên từng đơn vị tiêu dùng lúc này có hiệu quả điều tiết cao hơn. Nhà nước cũng dễ điều chỉnh mức thuế để khuyến khích hoặc hạn chế sản xuất, tiêu dùng một mặt hàng nào đó khi cần thiết.

Tỷ trọng thuế TTĐB trên giá bán là 45%, còn thấp so với các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, bởi vậy có thể xem xét tăng mức thuế suất để hạn chế tiêu dùng.

Thuế đối với mặt hàng xe ô tô nên phân biệt theo mục đích sử dụng (kinh doanh hay không kinh doanh), để điều tiết thu nhập cá nhân.

Đối với mặt hàng rượu, nên áp dụng một dòng thuế riêng đối với rượu có nồng độ cồn từ 85% trở lên và áp dụng mức thuế suất thấp đối với rượu vang trái cây, vì sản phẩm này nếu sử dụng đúng mức sẽ có lợi cho sức khỏe của người tiêu dùng.

Đối với mặt hàng xăng, nên đánh mức thuế lớn hơn đối với xăng pha chì và mức thuế nhỏ hơn đối với xăng không chì. Với dầu nhiên liệu, nên áp dụng mức thuế nhỏ hơn.

Nguyễn Thị Thu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Wang Mingru, Tax Policy Department, MOF, China (2012). "Revenue Mobilization a Tax Policies in China".
2. Zhang Xuedan, RIP, MOF, PRC (2006). "Study on tax system reform in China".
3. Teh-wei Hu, Zhengzhong Mao, Jian Shi, and Wendong Chen (2010). "The role of taxation in tobacco control and its potential economic impact in China".
4. Tax bureau, Ministry of Finance (2010). "Comprehensive Handbook of Japanese Taxes 2010".
5. WHO report on the global tobacco epidemic (2013).
6. Decree of the State Council of the People's Republic of China No.539. The interim regulation on Consumption tax of the People's Republic of China is come into force on January 1, 2009.
7. Policy Research Institute Ministry of Finance Japan. (2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012). "Finance statistics of Japan".
8. Ministry of Strategy and Finance Korea (2012). "2012 Korea's taxation".
9. Joosung Jun (2009). "Korea's Tax system, A growth-Oriented choice".
10. OECD (2012). "Consumption tax trend 2012, VAT/GST and excise rates, trends and administration issues".